

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

\* Nguyên đơn: Ông **Trần Văn N**, sinh năm 1950; Địa chỉ: **A V, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định**.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông **N**: Bà **Nguyễn Thị Thanh T** - Luật sư **Văn phòng L**, thuộc **Đoàn luật sư tỉnh N**.

\* Bị đơn: Ông **Trần Hữu K**, sinh năm 1946; Địa chỉ: **Thôn T, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định**.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Trần Hữu X**, sinh năm 1960;

- Bà **Trần Thị S**, sinh năm 1948;

Người đại diện theo ủy quyền của bà **Trần Thị S**: Anh **Trần Xuân T1**, sinh năm 1983;

- Anh **Trần Xuân T1**, sinh năm 1983;

- Chị **Trần Thị N1**, sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ: **Thôn T, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định**;

- Chị **Trần Thị V**, sinh năm 1977;

- Bà **Vũ Thị T2**, sinh năm 1950;

Cùng địa chỉ: **7 N, phường V, thành phố N tỉnh Nam Định**;

Người đại diện theo ủy quyền của chị **V** và bà **T2**: Ông **Trần Văn N**, sinh năm 1950;

Địa chỉ: **A V, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định**.

- Ủy ban nhân dân huyện **M**, tỉnh Nam Định;

- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh **N**;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác định thửa đất số 132 tờ bản đồ số 3 diện tích  $460m^2$  (diện tích theo hiện trạng là  $501,4m^2$ ) đất nuôi trồng thủy sản (nay là thửa số 307, tờ bản đồ số 12) tại **thôn T, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định**, đã được **Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh N** cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh **Trần Xuân Thường n** 30/5/2022 là di sản của cụ **Trần Hữu V1** và cụ **Trần Thị R** để lại.

2.2. Giao cho ông **Trần Văn N**, ông **Trần Hữu X**, chị **Trần Thị V** được quyền sử dụng diện tích  $230m^2$  (diện tích theo hiện trạng là  $250,7m^2$ ) đất nuôi trồng thủy sản tại thửa số 307, tờ bản đồ số 12, **thôn T, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định**. Cạnh phía Bắc giáp phần đất chia cho ông **Trần Hữu K**; cạnh phía Nam giáp thửa 306; cạnh phía Đông giáp ngõ đi; cạnh phía phía Tây giáp thửa 311, 312. Ông **N**, ông **X**, chị **V** được sở hữu tường bao do vợ chồng anh thường xây dựng trên phần đất được chia.

2.3. Giao cho ông **Trần Hữu K** được quyền sử dụng diện tích  $230m^2$  (diện tích theo hiện trạng là  $250,7m^2$ ) đất nuôi trồng thủy sản tại thửa số 307, tờ bản đồ số 12, **thôn T, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định**. Cạnh phía Bắc giáp ngõ và thửa 308; cạnh phía Nam giáp phần đất chia cho **Trần Văn N**, ông **Trần Hữu X**, chị **Trần Thị V**; cạnh phía Đông giáp ngõ đi; cạnh phía phía Tây giáp thửa 311. Trên đất có nhà và các công trình xây dựng khác của vợ chồng anh **T1**.

Ông **Trần Hữu K** tặng cho anh **Trần Xuân T1** toàn bộ diện tích  $230m^2$  (diện tích theo hiện trạng là  $250,7m^2$ ) đất nuôi trồng thủy sản, tại thửa số 307, tờ bản đồ số 12, **thôn T, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định**. Anh **Trần Xuân T1** được quyền sử

dụng diện tích đất do ông **K** tặng cho; vợ chồng anh **T1** được sở hữu nhà và các công trình xây dựng trên phần đất ông **K** tặng cho.

2.4. Ông **Trần Văn N**, ông **Trần Hữu X**, chị **Trần Thị V** có trách nhiệm thanh toán cho vợ chồng anh **T1**, chị **N1** giá trị san lấp ao là 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng).

Ông **N**, ông **X**, chị **V** đã thanh toán đủ số tiền 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng) cho anh **T1** và chị **N1**.

2.5. Anh **Trần Xuân T1** và chị **Trần Thị N1** có trách nhiệm tháo dỡ chuồng gà, di chuyển cây cối và các đồ vật khác trên diện tích đất thuộc quyền sử dụng của ông **Trần Văn N**, ông **Trần Hữu X**, chị **Trần Thị V** và bàn giao đất cho ông **N**, ông **X**, chị **V**.

2.6. Ông **Trần Văn N**, ông **Trần Hữu X**, chị **Trần Thị V**, ông **Trần Hữu K** và anh **Trần Xuân T1** liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục tách thửa, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2.7. Ông **Trần Văn N**, ông **Trần Hữu X**, chị **Trần Thị V**, bà **Vũ Thị T2** cam kết không khiếu kiện, tranh chấp thừa kế đối với bất cứ tài sản gì (đất và các tài sản khác) của cụ **Trần Hữu V1** và cụ **Trần Thị R** để lại.

2.8. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông **Trần Văn N** về việc:

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện **M**, tỉnh Nam Định cấp cho hộ bà **Trần Thị S** ngày 21/11/1997;

- Hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông **Trần Hữu K**, bà **Trần Thị S** và anh **Trần Xuân Thường n** 12/4/2022;

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh **N** cấp cho anh **Trần Xuân Thường n** 30/5/2022.

2.9. Án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho các đương sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành

án dân sự.

*(Kèm theo quyết định là sơ đồ phân chia đất)*

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Tiến Dũng**